

Số: 324/TB-CAH-ĐTTH

Thuận Nam, ngày 05 tháng 01 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ văn bản số 831/STC-HCBT ngày 19/4/2022 của Sở Tư pháp, về việc kết quả thực hiện Công thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận, về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản (xe máy đào hiệu HITACHI) là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu;

Căn cứ Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận, về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản (xe máy đào hiệu HUYNDAI) là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu;

Căn cứ Phương án số 2595/PA-UBND ngày 01/8/2023 của UBND huyện Thuận Nam, về việc xử lý tài sản là tang vật, tài sản tịch thu đối với xe máy đào hiệu HITACHI;

Căn cứ Phương án số 4096/PA-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện Thuận Nam, về việc xử lý tài sản là tang vật, tài sản tịch thu đối với xe máy đào hiệu HUYNDAI;

Công an huyện Thuận Nam thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, nội dung như sau:

**1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá:**

- Công an huyện Thuận Nam;
- Địa chỉ: Thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.
- Điện thoại: 0259.3750100

**2. Thông tin về tài sản đấu giá:**

Tài sản đấu giá là tang vật tịch thu do vi phạm hành chính, tổng giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá: **200.000.000 đồng** (Hai trăm triệu đồng)

(Chi tiết tài sản theo Phụ lục đính kèm)



### 3. Nguyên tắc lựa chọn tổ chức bán đấu giá:

Mọi tổ chức Đấu giá tài sản phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng tiêu chí quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 và Điều 3, Thông tư 02/2022/TT-BTP và các tiêu chí được đánh giá qua Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản tại Phụ lục 1, Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC ĐIỂM TỐI ĐA
I	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
1	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>11,0</b>
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
4	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
5	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>
II	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và	4,0

	hiệu quả cao	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0

2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</b>	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<b>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b>	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0

6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>	<b>3,0</b>
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>	<b>5,0</b>
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (không có)	5,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có đủ điều kiện (có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố) đồng thời có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó

#### 4. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đăng ký

Thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo (*nộp hồ sơ giờ hành chính*);

Địa điểm nộp hồ sơ: Công an huyện Thuận Nam: Thôn Văn Lâm 3, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Mọi vấn đề xin liên hệ cán bộ phụ trách đ/c Phan Văn Việt số điện thoại liên hệ: 0946.453.717.

Nếu hết thời hạn quy định trên mà không có tổ chức bán đấu giá nào nộp hồ sơ thì đơn vị sẽ chỉ định tổ chức bán đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá tài sản trên theo quy định pháp luật./.

*Nơi nhận: Gửi*

- Đăng công TTĐT chuyên ngành đấu giá;
- Niêm yết tại cơ quan;
- Lưu: VT, ĐTTH.

**KT. TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN  
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN**



*Phan Văn Việt*

**Thượng tá Nguyễn Anh Đức**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ**  
(Đính kèm Thông báo số 324/TB-CAH-ĐTTH ngày 05/02/2024  
của Công an huyện Thuận Nam)

STT	Tên tài sản	Số lượng	Đặc điểm tài sản	Giá khởi điểm (đồng)
01	Xe máy đào	01	Xe đã qua sử dụng nhãn hiệu HITACHI, màu cam, loại bánh xích, dung tích gàu 0,5 m <sup>3</sup> , số khung: 154-3727	90.000.000
02	Xe máy đào	01	Xe đã qua sử dụng nhãn hiệu HUYNDAI, màu vàng, bánh xích, dung tích gàu 0,3 m <sup>3</sup> , số khung: 60-9-616, số máy: 84399	110.000.000
			<b>Tổng cộng</b>	<b>200.000.000</b>

*Số tiền ghi bằng chữ: Hai trăm triệu đồng.*